TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/DS-ST
Ngày: 15/10/2019
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nga.

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386/2019/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại Đ; trụ sở: 35 Hàng V, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của ông Phan Đức T: Ông Nguyễn Văn Bé T1 - Chức vụ: Quyền Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Thương mại Đ. Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 906/QĐ-BIDV ngày 25/11/2018).

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn Bé T1: Ông Trương Thanh T2 – Sinh năm 1988. Chức vụ: Chuyên viên khách hàng phòng giao dịch Chợ Mới – Ngân hàng thương mại Đ – Chi nhánh An Giang. Là đại diện ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 535/QĐ-BIDV.AG ngày 10/10/2019).

Địa chỉ: Ấp T, xã Tr, huyện P, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai của nguyên đơn do ông Nguyễn Minh C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 18/11/2013, bà Lê Thị Ngọc A có ký hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ với Ngân hàng thương mại Đ để vay số tiền 25.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng phục vụ đời sống, thời hạn vay là 36 tháng, kể từ ngày 18/11/2013 đến hết ngày 18/11/2016, lãi suất cho vay 11,2%/năm, lãi suất được diều chỉnh 06 tháng/lần, theo thông báo của ngân hàng, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Lịch trả nợ gốc hàng tháng (từ 12/2013 đến 10/2016 trả 695.000.000 đồng/tháng, riêng ngày 18/11/2016 trả 675.000 đồng). Hình thức vay tín chấp.

Sau khi ký kết hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân cho bà A đủ số tiền nói trên theo giấy nhận nợ cùng ngày. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà A có trả vốn gốc: 13.023.252 đồng, lãi 2.238.102 đồng, tổng cộng 15.261.354 đồng thì ngưng cho đến nay, mặc dù Ngân hàng có nhắc nhở bà A nhiều lần nhưng bà vẫn không thực hiện và số nợ này nay đã quá hạn. Nay yêu cầu bà Lê Thị Ngọc A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn nợ 11.976.748 đồng, lãi 9.077.331 đồng (tính đến ngày 07/3/2019) và tiền lãi phát sinh trên vốn gốc 11.976.748 đồng theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ từ ngày 08/3/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Đối với việc xác nhận của đơn vị (Ủy ban nhân dân xã Tấn Mỹ), nơi bà A công tác tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 18/11/2013 thì phía đơn vị của bà A có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, công nhân viên thuộc Cơ quan, tổ chức mình quản lý có trách nhiệm trả nợ đúng theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Thông báo cho phía Ngân hàng biết khi có cán bộ, công nhân viên chức nghĩ việc hay điều động công tác để Ngân hàng biết để thu hồi nợ đối với những người đã vay vốn tại Ngân hàng nên Ủy ban nhân dân xã Tấn Mỹ không có trách nhiệm liên quan trong vụ kiện này và thời điểm bà A vay tiền của Ngân hàng thì bà A đã có chồng là Nguyễn Minh Đức, nhưng bà A vay tiền của Ngân hàng với tư cách cá nhân, với hình thức tín chấp. Do đó, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án đưa Ủy ban nhân dân xã Tấn Mỹ và Nguyễn Minh Đức vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Tùng đại diện Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị Ngọc A trả vốn gốc còn nợ 11.976.748 đồng, lãi 10.329.200 đồng (tính đến ngày 15.10.2019) và tiền lãi phát sinh trên vốn gốc 11.976.748 đồng theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ từ ngày 16/10/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi bà A thanh toán hết nợ. Ông Tùng xác định do mục đích bà A vay tiền của Ngân hàng là để tiêu dùng cá nhân nên Ngân hàng không yêu cầu chồng bà Tuyền cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Lê Thị Ngọc A được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Ngày 18/11/2013, giữa Ngân hàng thương mại Đ - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch Chợ Mới với bà Lê Thị Ngọc A ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ vay 25.000.000 đồng, lãi suất 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Cho vay theo hình thức tín chấp.

Trong quá trình vay vốn bà A đã trả vốn 13.023.252 đồng, lãi 2.238.102 đồng, tổng cộng 15.261.354 đồng thì ngưng không tiếp tục trả cho Ngân hàng. Nay, Ngân hàng yêu cầu bà A trả nợ vốn 11.976.748 đồng, lãi tính đến ngày 15/10/2019 là 10.329.200 đồng, tổng cộng 22.305.948 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 18/11/2013 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà A được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được giải ngân xong ngày 18/11/2013 với số tiền 25.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà A vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả trả nợ vốn 11.976.748 đồng, lãi tính đến ngày 15/10/2019 là 10.329.200 đồng, tổng cộng 22.305.948 đồng và tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 18/11/2013 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng xem xét:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Đ - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch Chợ Mới.

- Buộc bà Lê Thị Ngọc A trả cho Ngân hàng thương mại Đ - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch Chợ Mới số tiền 22.305.948 đồng (vốn 11.976.748 đồng, lãi tính đến ngày 15/10/2019 là 10.329.200 đồng) và tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 18/11/2013 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng thương mại Đ khởi kiện bà Lê Thị Ngọc A. Bà A có nơi cư trú tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Lê Thị Ngọc A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà A là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa hôm nay ông T3 đại diện Ngân hàng yêu cầu bà A trả vốn gốc còn nợ 11.976.748 đồng, lãi 10.329.200 đồng (tính đến ngày 15/10/2019) và tiền lãi phát sinh trên vốn gốc 11.976.748 đồng theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ từ ngày 16/10/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi bà A thanh toán hết nợ. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Đối với Ủy ban nhân dân xã Tấn Mỹ (gọi tắt là Ủy ban), Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ theo xác nhận của Ủy ban trong hợp đồng tín dụng mà bà A ký kết với Ngân hàng thì phía Ủy ban chỉ có nghĩa vụ nhắc nhở, đôn đốc cán bộ thuộc quyền quản lý của Cơ quan mình để thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng và Ủy ban cũng không bảo lĩnh số tiền vay của cá nhân bà A với Ngân hàng. Bên cạnh đó, phía Ngân hàng cũng đề nghị Tòa án không đưa Ủy ban vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Do đó, Tòa án không đưa Ủy ban vào tham gia tố tụng là có cơ sở.

[5] Theo hồ sơ thể hiện bà A có chồng là ông Nguyễn Minh Đức, số nợ của bà A phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, tuy nhiên theo hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng với bà A thể hiện mục đích bà A vay tiền là tiêu dùng cá nhân. Quá trình làm việc và tại phiên Tòa hôm nay Ngân hàng không yêu cầu chồng bà A cùng có nghĩa vụ liên

đới trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Tòa án không đưa chồng bà A vào tham gia tố tụng là có cơ sở.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 18/11/2013 ký kết giữa Ngân hàng với bà A được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bà A không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện bà A yêu cầu trả vốn gốc còn nợ 11.976.748 đồng, lãi 10.329.200 đồng (tính đến ngày 15/10/2019), tổng cộng 22.305.948 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91 và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

[7] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có yêu cầu bà A phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 18/11/2013 đã ký kết từ ngày 16/10/2019 cho đến khi bà A thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo hợp đồng tín dụng có thỏa thuận mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn. Do bà A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà A thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng là phù hợp với Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

[8] Từ những phân tích trên, có cơ sở buộc bà Lê Thị Ngọc A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền vốn và lãi (tính đến ngày 15/10/2019) tổng cộng 22.305.948 đồng và buộc bà Lê Thị Ngọc A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà A thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà A phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Đ đối với bà Lê Thị Ngọc A.

+ Buộc bà Lê Thị Ngọc A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại Đ số tiền vốn 11.976.748 đồng, lãi 10.329.200 đồng (tính đến ngày 15/10/2019), tổng cộng 22.305.948 đồng (Hai mươi hai triệu, ba trăm lẻ năm nghìn, chín trăm bốn mươi tám đồng).

+ Kể từ ngày 16/10/2019, bà Lê Thị Ngọc A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 18/11/2013 cho đến khi bà A thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại Đ thì lãi suất mà bà Lê Thị Ngọc A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại Đ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 1.115.297 đồng (Một triệu, một trăm mười lăm nghìn, hai trăm chín mươi bảy đồng) bà Lê Thị Ngọc A phải chịu.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 526.000 đồng (Năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng) cho Ngân hàng thương mại Đ do Ngân hàng thương mại Đ – Chi nhánh An Giang đại diện nhận theo biên lai thu số 0013083 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới cấp ngày 22/5/2019.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Thư